

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày: 05- 8- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trọng Di;
- Ông Phạm Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Ngày 05/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 19/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HS ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đối với các bị cáo:

+ **Nguyễn Thị Đ (Mót)**, sinh năm 1975; tại tỉnh Bình Thuận. Nơi thường trú: Khu phố 7, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L (chết) và bà Nguyễn Thị K; Chồng: Võ Văn H (đã ly hôn); Con 04 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ **Trần Thái H (Vinh)**, sinh năm 1989; tại tỉnh Bình Thuận. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh S và bà Nguyễn Thị Ngọc D; Vợ: Đỗ Thị Hồng Nh; con 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ **Nguyễn Văn B (Lớn)**, sinh năm 1984; tại tỉnh Bình Thuận. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Ngô Thị Mỹ L; con 03 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ **Trương Anh T**, sinh năm 1994; tại tỉnh Bình Thuận. Nơi thường trú: Thôn B A 1, xã T B, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Trương Thị Th; Vợ: Huỳnh Thị Tô Qu; con 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng:

Vào khoảng 02 giờ ngày 20/01/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc một số đối tượng đánh bạc tại nhà bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975 thuộc khu phố 6, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Công an thị trấn L H, huyện Tuy Phong triển khai lực lượng đến hiện trường phát hiện, bắt quả tang bà Trần Thị O, sinh năm 1992, cư trú: khu phố 5, thị trấn L H, huyện Tuy Phong; ông Trần Thái H, sinh năm 1989, cư trú: khu phố 1, thị trấn L H, huyện Tuy Phong; ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1984, cư trú: khu phố 6, thị trấn L H, huyện Tuy Phong; ông Trương Anh T, sinh năm 1994, chỗ ở hiện tại: khu phố 6, thị trấn L H, huyện Tuy Phong đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 7.040.000 đồng (Bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng), 03 điện thoại di động. Gồm 900.000 đồng trong xô nhựa màu đỏ (sô đựng tiền xô) và 6.140.000 đồng trên chiếu bạc (tại vị trí ngồi của các đối tượng) trong đó tại vị trí ngồi của B 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA; tại vị trí ngồi của T số tiền 200.000 đồng; tại vị trí ngồi của O số tiền 10.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO; tại vị trí ngồi của H số tiền 430.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Thu giữ trên người của Trần Thị O số tiền 1.020.000 đồng; thu giữ trên người Trần Thái H số tiền 11.150.000 đồng. Thu giữ 05 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 cái chặn (mền) là dụng cụ dùng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 19/01/2024, Trần Thị O, Trần Thái H, Nguyễn Văn B, Trương Anh T đến nhà bà Nguyễn Thị Đ chơi và tổ chức nhậu, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì H, O, B, T rủ nhau chơi đánh bài ăn tiền tại nhà bà Đ. Khi H, O, B, T rủ nhau đánh bạc thì Nguyễn Thị Đ cũng có mặt, do tại nhà không có

sẵn bài nên Nguyễn Thị Đ là người trực tiếp đi mua 05 bộ bài, loại bài tây 52 lá rồi lấy 01 cái mền của gia đình trải ra nền nhà cho H, O, B, T đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Nguyễn Thị Đ để sẵn số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) loại tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, 20.000 đồng và 10.000 đồng trong vỏ nhựa màu đỏ nhằm khi người chơi cần tiền lẻ thì tự đổi. Lúc này do O không mang theo tiền nên mượn của Đ 1.000.000 đồng, Đ đồng ý đưa cho O 1.000.000 đồng, sau đó Đ đi vào phòng ngủ. H, O, T, B đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền và quy ước cứ chơi được 10 ván bài thì đổi bài một lần và bỏ xâu 10.000 đồng, tới trắng (thưởng) thì bỏ xâu 30.000 đồng, giết ngộp một nhà bỏ xâu 10.000 đồng, hai nhà thì bỏ xâu 20.000 đồng, ba nhà thì bỏ xâu 30.000 đồng. Tiền bỏ xâu là do người thắng ván bài đó (tới nhất ván bài thứ 10, tới trắng, giết ngộp) bỏ vào vỏ nhựa màu đỏ, sau khi kết thúc thì Nguyễn Thị Đ sẽ lấy số tiền sâu đựng trong vỏ nhựa màu đỏ.

Hình thức chơi bài tiến lên như sau:

Đối với bài tiến lên 04 người chơi: Loại bài sử dụng là bài tây 52 lá, một trong bốn người chơi có một người đứng ra chia bài, chia hết bài cầm trên tay đều cho mỗi người 13 lá bài, người nào trên tay có lá bài “3 bích” được quyền thì đánh trước, trong bốn người chơi người nào đánh hết số bài cầm trên tay trước (Tới nhất) thắng số tiền 20.000đ, người đánh hết thứ hai (Về nhì) thắng số tiền 10.000đ, người nào về thứ ba (thua nhì) thua số tiền 10.000đ, người về cuối cùng (về chót) thua số tiền 20.000đ. Nếu người về chót còn tồn heo (lá 2) trên tay thì người tới ba sẽ bắt heo nếu bắt đúng heo sẽ được số tiền tương ứng với heo đỏ 20.000 đồng, heo đen 10.000 đồng nếu bắt sai thì phải trả số tiền tương ứng cho người về chót; trong ván bài người nào bị ăn heo (người ra heo bị người chơi cùng dùng ba đôi thông, tứ quý hoặc bốn đôi thông bắt heo) thì phải thua số tiền tương ứng với heo đỏ thì thua 20.000 đồng, bị ăn heo đen thua 10.000 đồng và ngược lại người nào ăn được heo thì thắng số tiền tương ứng; nếu sau khi phát bài mà bài người nào có một trong các bộ: tứ quý 2 (heo), sáu đôi, năm đôi thông hoặc bài có sảnh từ ba tới xì (ác) thì được thưởng (tới trắng) ba nhà còn lại mỗi nhà thua 20.000 đồng; trong ván bài khi có nhà tới nhất (hết bài trên tay) mà người chơi nào chưa đánh được cây bài nào gọi là giết ngộp (cháy) thì người bị giết ngộp phải thua số tiền 40.000 đồng, nếu bài bị giết ngộp có 2 (heo) thì tính mỗi con heo đỏ 20.000 đồng, heo đen 10.000 đồng.

Số tiền Trần Thái H, Trần Thị O, Nguyễn Văn B và Trương Anh T sử dụng vào mục đích đánh bạc và tỷ lệ thắng thua như sau:

Trần Thị O mang theo số tiền 1.020.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình đánh O thắng được 10.000 đồng.

Trần Thái H mang theo số tiền 14.490.000 đồng trong đó 11.000.000 đồng là tiền hàng của Lưu Thị H nhờ H lấy dùm không sử dụng vào mục đích đánh bạc, 3.490.000 đồng là tiền mang theo dùng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc H thua 2.910.000 đồng.

Nguyễn Văn B mang theo số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình đánh B thắng được 2.800.000 đồng.

Trương Anh T mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình đánh T thua 300.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị Đ, Trần Thái H, Trần Thị O, Nguyễn Văn B và Trương Anh T đánh bạc là 7.040.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc) + 1.020.000 đồng (thu giữ trên người Trần Thị O) + 150.000 đồng (thu giữ trên người Trần Thái H) = 8.210.000 đồng. Đối với bị can Trần Thị O trong quá trình truy tố đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện nay không biết O ở đâu nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã ra yêu cầu truy nã đối với O, lúc nào bắt được sẽ xử lý sau.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuy Phong 7.040.000 thu giữ trên chiếu bạc, 1.020.000 đồng thu giữ trên người Trần Thị O, 150.000 đồng thu giữ trên người Trần Thái H. Đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong rô nhựa màu đỏ, 01 cái mền và 05 bộ bài đã qua sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA thu giữ của Nguyễn Văn B, 01 điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ của Trần Thị O, 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 11.000.000 đồng thu giữ của Trần Thái H, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho B, O và H theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSTP-HS ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Trần Thái H, Nguyễn Văn B và Trương Anh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Trần Thái H, Nguyễn Văn B và Trương Anh Tuấn phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng; bị cáo Trần Thái H từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Văn B từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng; bị cáo Trương Anh T từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.210.000đồng (cụ thể thu giữ trên chiếu bạc 7.040.000đồng, thu giữ trên người Trần Thị O 1.020.000đồng, thu giữ trên người Trần Thái H 150.000đồng) các bị cáo dùng đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 rô nhựa màu đỏ, 01 cái mền và 05 bộ bài đã qua sử dụng.

- Đối với Trần Thị O hiện nay không biết ở đâu nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã ra yêu cầu truy nã đối với O, lúc nào bắt được sẽ xử lý sau.

- *Ý kiến của các bị cáo:* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan; không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo biết mình sai đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; đối chiếu lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở để kết luận: khoảng 02 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2024 tại nhà của Nguyễn Thị Đ thuộc khu phố 06, thị trấn L H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, do Nguyễn Thị Đ, Trần Thái H, Trần Thị O, Nguyễn Văn B và Trương Anh T thống nhất ý chí đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền với nhau với tổng số tiền 8.210.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo cố ý thực hiện. Do đó hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị Đ giữ vai trò chính, là người cho mượn địa điểm, chuẩn bị bài cho các bị cáo khác đánh bạc, thu tiền xâu trên số tiền các con bạc thắng bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Các bị cáo Trần Thái H, Nguyễn Văn B, Trương Anh T cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ nên khi quyết định hình phạt cần xác định rõ

vai trò tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, nên khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo. Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với Trần Thị O hiện nay không biết ở đâu nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã ra yêu cầu truy nã đối với Oanh, lúc nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 8.210.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc 7.040.000 đồng, thu giữ trên người Trần Thị O 1.020.000 đồng, thu giữ trên người Trần Thái H 150.000 đồng), Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 rổ nhựa màu đỏ, 01 cái mền và 05 bộ bài đã qua sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA thu giữ của Nguyễn Văn B, 01 điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ của Trần Thị O, 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 11.000.000 đồng thu giữ của Trần Thái H, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho B, O và H nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Trần Thái H, Nguyễn Văn B, Trương Anh T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Thái H 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Trương Anh T 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.210.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc 7.040.000đồng, thu giữ trên người Trần Thị O 1.020.000đồng, thu giữ trên người Trần Thái H 150.000đồng) theo các biên lai thu tiền số 0002608, 0002609 và 0002610 cùng ngày 17/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 rổ nhựa màu đỏ, 01 cái mền và 05 bộ bài đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong ngày 21/6/2024) .

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Trần Thái H, Nguyễn Văn B, Trương Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Trung